

Quản lí giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học: Nghiên cứu tại tỉnh Bình Dương

Dư Thống Nhất¹, Lê Thị Thu Liễu²

* Tác giả liên hệ

¹ Email: nhatdt@hcmue.edu.vn

² Email: lieultt@hcmue.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
280 An Dương Vương, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết trình bày kết quả khảo sát công tác quản lí giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ở các trường tiểu học tại tỉnh Bình Dương. Nghiên cứu này chủ yếu sử dụng phương pháp định lượng. Dữ liệu được thu thập từ mẫu khảo sát với 306 cán bộ quản lí, giáo viên tại các trường tiểu học ở tỉnh Bình Dương năm 2022. Kết quả cho thấy, các nhân tố: Lập kế hoạch giáo dục phòng chống; tổ chức giáo dục phòng chống; chỉ đạo giáo dục phòng chống; kiểm tra giáo dục phòng chống; kết quả ứng phó tai nạn thương tích có mối tương quan dương với nhau trong quản lí phòng chống tai nạn thương tích tại các trường tiểu học. Trong các yếu tố trên, hai yếu tố chỉ đạo giáo dục phòng chống và tổ chức giáo dục phòng chống có ảnh hưởng tích cực đến kết quả ứng phó tai nạn thương tích ở các trường tiểu học này.

TỪ KHÓA: Quản lí, phòng chống, tai nạn thương tích, học sinh tiểu học, tỉnh Bình Dương.

→ Nhận bài 07/10/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 10/11/2023 → Duyệt đăng 25/11/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320318>

1. Đặt vấn đề

Tai nạn thương tích là sự việc xảy ra ngoài ý muốn gây nên những tổn thương về thể chất và tinh thần của học sinh. Tai nạn thương tích thường xảy ra ở lứa tuổi thanh thiếu niên do tính hiếu động, thích tò mò, nghịch ngợm và hạn chế về kiến thức, kĩ năng phòng, tránh [1]. Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới, mỗi năm, trên toàn cầu có hơn 900.000 trẻ em và vị thành niên dưới 18 tuổi tử vong do thương tích, trong đó, 90% là thương tích không chủ ý; 95% tử vong do thương tích trẻ em xảy ra ở các quốc gia thu nhập thấp và trung bình [2]. Tại Việt Nam, trung bình mỗi năm, có hơn 370.000 trẻ bị tai nạn thương tích. Trong đó, nhóm đối tượng từ 15-19 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất, là 43%; tiếp đến là nhóm đối tượng từ 5-14 tuổi, chiếm 36,9% và thấp nhất là nhóm đối tượng từ 0-4 tuổi, chiếm 19,5% [2]. Chính vì vậy, việc đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích là nhiệm vụ quan trọng trong việc chăm sóc giáo dục cho học sinh. Năm 2007, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 4458/QĐ- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2007 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông. Trong đó, có quy định trường tiểu học xây dựng trên cơ sở các lớp học an toàn, môi trường xung quanh an toàn và phòng chống tai nạn, thương tích có hiệu quả tại trường học [3]. Năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục ban hành Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT chỉ đạo các trường tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phòng chống, giảm thiểu nguy cơ và khắc phục hậu

quả tai nạn thương tích trong trường học; quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; các quy định về quản lí và xử lí các loại hóa chất độc hại, quy trình quản lí phòng thí nghiệm, an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo môi trường trường học an toàn [4]. Ngoài ra, Chính phủ cũng ban hành Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 quy định về môi trường an toàn lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trong đó có yêu cầu các cơ sở giáo dục bảo đảm an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [5].

Để thực hiện Nghị định số 80 năm 2017 của Chính phủ, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương đã ban hành Công văn số 174/SGDĐT-CTTTPC ngày 25 tháng 01 năm 2018 chỉ đạo các đơn vị trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện quy định về môi trường an toàn lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, bảo đảm an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai [6]. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc Ban hành chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2030, trong đó xác định rõ mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ, giải pháp và kinh phí thực hiện chương trình này [7]. Trên cơ sở đó, các trường

tiểu học tại tỉnh Bình Dương triển khai công tác quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh. Vấn đề nghiên cứu quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh trường tiểu học xuất phát từ các cơ sở: 1) Mô hình trường học an toàn đòi hỏi các trường phổ thông nói chung và các trường tiểu học nói riêng phải thực hiện việc quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh; 2) Chất lượng giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh tại các trường học phụ thuộc nhiều vào yếu tố tổ chức, quản lý phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường của lãnh đạo nhà trường; 3) Cần có cơ sở thực tiễn đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh tại các trường học; 4) Trong bối cảnh hiện nay, Bình Dương được xem là địa phương có quá trình đô thị hóa nhanh ở các thành phố, thị xã mới. Tuy nhiên, ý thức của người dân, phân đông là dân nhập cư, chưa đầy đủ dẫn đến hiện tượng tai nạn thương tích cho học sinh xảy ra ngày càng nhiều. Vì vậy, việc nghiên cứu về công tác quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học tại Bình Dương là cần thiết để có một số đề xuất nhằm nâng cao kết quả công tác này cho học sinh tại các trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học

Quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh là tác động có mục đích, kế hoạch của lãnh đạo trường tiểu học đến hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích và các lực lượng tham gia giáo dục để đạt được mục tiêu phòng chống tai nạn thương tích đã xác định. Nội dung tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích bao gồm: Lập kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá việc giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

Giống như các hoạt động quản lý khác trong nhà trường, quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh tại các trường tiểu học bao gồm bốn chức năng cơ bản, đó là: Lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá [8]. Các chức năng này có mối quan hệ mật thiết và tạo thành quá trình quản lý chặt chẽ.

Chức năng lập kế hoạch, là soạn thảo và thông qua những quyết định về tuyên truyền, bồi dưỡng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, các cơ quan, tổ chức bên ngoài về phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh phù hợp các nguồn lực cũng như điều kiện thực tiễn của nhà trường, trên cơ sở phân tích tình hình và lấy ý kiến các bên liên quan.

Chức năng tổ chức, là tiến hành các hoạt động để thực hiện mục tiêu, kế hoạch về giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh bằng cách ban hành các văn bản chỉ đạo, phân công nhân sự thực hiện kế hoạch tuyên truyền, bồi dưỡng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, các cơ quan, tổ chức bên ngoài về phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

Chức năng chỉ đạo, là hướng dẫn những nhân sự dưới quyền thực hiện nhiệm vụ được phân công nhằm thực hiện được các mục tiêu giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

Chức năng kiểm tra, là giám sát việc tuyên truyền, bồi dưỡng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, các cơ quan, tổ chức bên ngoài về phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh; kịp thời phát hiện các vấn đề cần giải quyết để điều chỉnh và nâng cao chất lượng của hoạt động giáo dục.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Địa điểm và đối tượng khảo sát

Nghiên cứu này được thực hiện tại các trường tiểu học ở 9 đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Bình Dương (gồm: Thủ Dầu Một, Dĩ An, Thuận An, Tân Uyên, Bến Cát, Bắc Tân Uyên, Bàu Bàng, Dầu Tiếng và Phú Giáo). Phương thức lấy mẫu thuận tiện được thực hiện trên các cán bộ quản lý và giáo viên tham gia những chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên hè năm 2022. Cỡ mẫu tối thiểu là 178 được tính theo công thức của Tabachnick và Fidell (1996): $n = 50 + 8 * m$ (m : số biến độc lập) [9]. Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã phát ra 350 phiếu, số lượng thu về sau khi loại bỏ những trả lời không hợp lệ còn 306 phiếu hợp lệ (đạt 87,43%). Phân bố mẫu theo chức vụ: 82,3% là cán bộ quản lý (hiệu trưởng=73, phó hiệu trưởng=166, tổ trưởng=6, tổ phó=7), 13,1% là giáo viên và 4,5% dữ liệu khuyết; theo giới tính: 57,2% là nữ cán bộ quản lý và giáo viên, 36,6% là nam cán bộ quản lý và giáo viên, 6,2% dữ liệu khuyết; theo trình độ học vấn: 1,3% là trung cấp, 2,3% là cao đẳng, 84,0% là đại học, 7,5% là thạc sĩ và 4,9% dữ liệu khuyết; theo khu vực trường tọa lạc: 43,5% ở nội thành/thị, 49,0% ở ngoại thành/thị và 7,5% dữ liệu khuyết; theo trường đạt chuẩn quốc gia: 53,9% đạt mức 1, 16,7% đạt mức 2, 5,2% đạt mức 3, 16,3% chưa đạt và 7,8% dữ liệu khuyết; theo thâm niên: 6,2% công tác từ 1 đến 10 năm, 29,7% công tác từ 11 đến 20 năm, 41,2% công tác từ 21 đến 30 năm, 19,3% công tác từ 31 đến 40 năm và 3,6% dữ liệu khuyết.

2.2.2. Công cụ khảo sát

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để thu thập số liệu. Công cụ nghiên cứu là một bảng hỏi gồm 20 biến quan sát do nhóm tác giả biên soạn dựa trên cơ sở lý thuyết và tham khảo nghiên

cứu của Trịnh Thị Hằng [10]. Các biến quan sát được chia thành 05 nhân tố bao gồm: Lập kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích (04 biến); tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích (04 biến); chỉ đạo giáo dục phòng chống tai nạn thương tích (04 biến); kiểm tra giáo dục phòng chống tai nạn thương tích (04 biến); kết quả ứng phó về tai nạn thương tích cho học sinh (04 biến). Các câu hỏi này được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức: 1 = Kém; 2 = Yếu; 3 = Trung bình; 4 = Khá; 5 = Tốt (xem Bảng 1).

2.2.3. Xử lý số liệu

Trước khi tiến hành thu thập dữ liệu chính thức, các câu hỏi được kiểm tra với 10 giáo viên để đảm bảo tính phù hợp về nội dung câu hỏi với mục đích nghiên cứu và tính súc tích, dễ hiểu về ngôn ngữ của từng câu hỏi. Thời gian thu thập dữ liệu kéo dài khoảng một tháng. Dữ liệu sau khi thu thập được nhập vào phần mềm thống kê ứng dụng mở (R) để phân tích. Các phép tính tần số, phần trăm, điểm trung bình và độ lệch chuẩn được dùng

để tính các thông số của các biến quan sát; hệ số tin cậy (Cronbach's alpha, α) để kiểm định độ tin cậy của thang đo và hệ số tương quan Pearson để xác định mối quan hệ tương quan giữa các biến số. Tương ứng với từng biến quan sát, các giá trị tiêu cực nhất được cho 1 điểm và giá trị tích cực nhất được cho 5 điểm. Cách tính điểm cho các khoảng trung bình: (Điểm cao nhất - Điểm thấp nhất)/Điểm cao nhất: $n = \frac{5-1}{5} = 0,8$. Biến quan sát có

khoảng điểm trung bình (\bar{X}) từ 1,00 - 1,80 = Kém; 1,81 - 2,60 = Yếu; 2,61 - 3,40 = Trung bình; 3,41 - 4,20 = Khá; 4,21 - 5,00 = Tốt. Hệ số tương quan là một giá trị biến thiên trong khoảng -1 đến +1, nếu $r = -1$ thể hiện mối tương quan nghịch, $r = +1$ thể hiện mối tương quan thuận. Theo Hinkle & Jurs (2003), kích thước của một hệ số tương quan như sau: 0,90->1,00: sự liên hệ rất cao/mạnh; 0,70->0,89: sự liên hệ cao/mạnh; 0,50->0,69: sự liên hệ ở mức trung bình; 0,30->0,49: sự liên hệ ở mức độ thấp; 0,00->0,29: sự liên hệ không đáng kể, có thể do ngẫu nhiên [11].

Bảng 1: Câu hỏi khảo sát

TT	Biến quan sát	Mã hóa
1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, bồi dưỡng đối với cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về phòng, chống tai nạn thương tích.	KH1
2	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục đối với học sinh về phòng, chống tai nạn thương tích.	KH2
3	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền đối với cha mẹ học sinh về phòng, chống tai nạn thương tích.	KH3
4	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền đối với địa phương, các cơ quan, tổ chức bên ngoài về phòng, chống tai nạn thương tích.	KH4
5	Phân công nhân sự thực hiện kế hoạch tuyên truyền, bồi dưỡng đối với cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về phòng, chống tai nạn thương tích.	TC2
6	Phân công nhân sự thực hiện kế hoạch tuyên truyền, giáo dục đối với học sinh về phòng, chống tai nạn thương tích.	TC2
7	Phân công nhân sự thực hiện kế hoạch tuyên truyền đối với cha mẹ học sinh về phòng, chống tai nạn thương tích.	TC3
8	Phân công nhân sự thực hiện kế hoạch tuyên truyền đối với địa phương, các cơ quan, tổ chức bên ngoài về phòng, chống tai nạn thương tích.	TC4
9	Hướng dẫn việc tuyên truyền, bồi dưỡng đối với cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về phòng, chống tai nạn thương tích.	CĐ1
10	Hướng dẫn việc tuyên truyền, giáo dục đối với học sinh về phòng, chống tai nạn thương tích.	CĐ2
11	Hướng dẫn việc tuyên truyền đối với cha mẹ học sinh về phòng, chống tai nạn thương tích.	CĐ3
12	Hướng dẫn cụ thể việc tuyên truyền đối với địa phương, các cơ quan, tổ chức bên ngoài về phòng, chống tai nạn thương tích.	CĐ4
13	Giám sát việc tuyên truyền, bồi dưỡng đối với cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về phòng, chống tai nạn thương tích.	KT1
14	Giám sát việc tuyên truyền, giáo dục đối với học sinh về phòng, chống tai nạn thương tích.	KT2
15	Giám sát việc tuyên truyền đối với cha mẹ học sinh về phòng, chống tai nạn thương tích.	KT3
16	Giám sát việc tuyên truyền đối với địa phương, các cơ quan, tổ chức bên ngoài về phòng, chống tai nạn thương tích.	KT4
17	Kết quả xây dựng kịch bản ứng phó trong trường hợp nguy cơ bị tai nạn thương tích.	KQ1
18	Kết quả phân công nhân sự thực hiện kịch bản ứng phó trong trường hợp nguy cơ bị tai nạn thương tích.	KQ2
19	Kết quả hướng dẫn việc thực hiện kịch bản ứng phó trong trường hợp nguy cơ bị tai nạn thương tích.	KQ3
20	Kết quả giám sát việc thực hiện kịch bản ứng phó trong trường hợp nguy cơ bị tai nạn thương tích.	KQ4

2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.3.1. Kết quả phân tích nhân tố khám phá

Theo Bảng 2, kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) trên 20 biến quan sát của các thành phần độc lập với vòng quay Varimax chỉ ra 05 nhân tố theo mô hình đề xuất ban đầu. Hệ số KMO khi phân tích EFA là 0.900 với mức ý nghĩa $p < 0,001$ cho thấy, phân tích nhân tố khám phá của các thành phần độc lập là phù hợp ($0,5 \leq KMO \leq 1$), tổng phương sai trích đạt 75,098%, hệ số tải nhân tố có giá trị lớn hơn 0.50 (từ 0,622 đến 0,861). Hệ số Cronbach's Alpha của các nhân tố đều có giá trị từ 0,848 đến 0,911 đều lớn hơn 0,7 nên đảm bảo độ tin cậy [12].

2.3.2. Kết quả tương quan giữa các chức năng quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích với kết quả ứng phó tại nạn thương tích cho học sinh tiểu học

Bảng 3 cho thấy, bốn chức năng quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh tại các

trường tiểu học ở tỉnh Bình Dương đều được đánh giá ở mức tốt (với X đều lớn hơn 4,21). Trong đó, chức năng kiểm tra được cán bộ quản lý, giáo viên đánh giá ở mức tốt nhất (với X là 4,44), tiếp đến là chức năng lập kế hoạch và chỉ đạo (với điểm trung bình là 4,31) và cuối cùng là chức năng tổ chức (với X là 4,18). Đồng thời, kết quả cũng cho thấy, bốn chức năng quản lý có tương quan dương ở mức trung bình (với r từ 0,495 đến 0,626). Kết quả ứng phó tai nạn thương tích cũng có mối tương quan dương ở mức trung bình với chỉ đạo giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ($r=0,559$) và tương quan dương ở mức thấp với lập kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ($r=0,367$), kiểm tra giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ($r=0,417$), tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ($r=0,482$). Các dữ liệu này cho thấy, nếu điểm số của công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra giáo dục phòng chống tai nạn thương tích tăng thì kết quả ứng phó tai nạn thương tích cũng tăng và ngược lại. Do

Bảng 2: Ma trận xoay nhân tố và hệ số KMO and Bartlett trong phân tích nhân tố khám phá

Biến	Nhân tố chính					Đặt tên nhân tố	Hệ số tin cậy (α)
	1	2	3	4	5		
KQ3	0,861					Kết quả ứng phó tai nạn thương tích.	0,911
KQ4	0,847						
KQ2	0,822						
KQ1	0,795						
TC3		0,825				Tổ chức giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích.	0,891
TC2		0,780					
TC4		0,757					
TC1		0,669					
CD4			0,826			Chỉ đạo giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích.	0,893
CD2			0,748				
CD1			0,747				
CD3			0,740				
KT1				0,825		Kiểm tra giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích.	0,853
KT2				0,784			
KT3				0,751			
KT4				0,664			
KH1					0,813	Lập kế hoạch giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích.	0,848
KH2					0,793		
KH3					0,720		
KH4					0,622		

(Chú thích: Hệ số KMO = 0,900; Kiểm định Bartlett = 4250,596, df=190, Sig.= 0,000; Eigenvalue = 1,004; Tổng phương sai trích = 75,098)

Bảng 3: Kết quả mối tương quan giữa các chức năng quản lí với kết quả ứng phó tai nạn thương tích cho học sinh

Chức năng quản lí	Điểm trung bình (Độ lệch chuẩn)	1	2	3	4
1. Lập kế hoạch giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích	4,31 (0,48)	--			
2. Tổ chức giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích	4,18 (0,56)	0,626**	--		
3. Chỉ đạo giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích	4,31 (0,53)	0,552**	0,549**	--	
4. Kiểm tra giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích	4,44 (0,44)	0,495**	0,596**	0,511**	--
5. Kết quả ứng phó tai nạn thương tích	4,25 (0,62)	0,367**	0,482**	0,559**	0,417**

(Chú thích: **= Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01 (2 đuôi)

Bảng 4: Kết quả phân tích hồi quy về quản lí giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học

Mô hình	t	B	β	Độ chấp nhận	VIF	Hằng số
Chỉ đạo giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích	7,655***	0,498	0,422	0,699	1,431	0,933
Tổ chức giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích	4,550***	0,281	0,251	0,546	1,832	

F = 84,087; p = 0,000; R2 = 0,357

(Chú thích: ***= $p < 0,001$. R= Hệ số tương quan; B= Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa; β = Hệ số hồi quy chuẩn hóa; VIF= Hệ số phóng đại phương sai. Biến phụ thuộc là Kết quả ứng phó tai nạn thương tích)

đó, cần có sự tác động đồng bộ các chức năng quản lí để mang lại hiệu quả cao hơn trong quản lí giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh tiểu học.

2.3.3. Tác động của các chức năng quản lí đến kết quả ứng phó tai nạn thương tích cho học sinh

Phương pháp phân tích hồi quy từng bước (Stepwise Regression) được thực hiện bằng cách dùng các biến độc lập gồm: Lập kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích; tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích; chỉ đạo giáo dục phòng chống tai nạn thương tích; kiểm tra giáo dục phòng chống tai nạn thương tích để dự đoán kết quả ứng phó tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học. Mô hình có ý nghĩa thống kê với $F=42,883$; $p<0,000$ và giải thích được 36,3% sự biến thiên kết quả ứng phó tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học ($R^2=0,363$) sau khi tiến hành hai bước phân tích. Kết quả cho thấy, hai nhân tố tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích và chỉ đạo giáo dục phòng chống tai nạn thương tích có tác động tích cực đến kết quả kết quả ứng phó tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học ($p<0,05$, β dương). Điều này có nghĩa là, bất kì nhân tố nào trong hai nhân tố này được cải thiện đều làm gia tăng điểm số kết quả ứng phó tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học. Với điều kiện các nhân tố khác không thay đổi, nếu công tác chỉ đạo giáo dục phòng chống tai nạn thương tích tăng lên 1 đơn vị thì kết quả ứng phó tai nạn thương tích tăng trung bình 0,50 đơn vị. Nếu công tác tổ chức giáo

dục phòng chống tai nạn thương tích tăng lên 1 đơn vị thì kết quả ứng phó tai nạn thương tích tăng trung bình 0,28 đơn vị. Theo các hệ số beta được chuẩn hóa (β), chỉ đạo giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ($\beta=0,422$) nhận được trọng số ảnh hưởng mạnh nhất và tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ($\beta=0,251$) có trọng số ảnh hưởng thấp nhất trong mô hình. Với độ chấp nhận của các biến đều nhỏ hơn 1 và các hệ số phóng đại phương sai nhỏ hơn 10 cho thấy hiện tượng đa cộng tuyến xảy ra là rất thấp hay có thể nói hầu như không xảy ra [12]. Các biến lập kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích và kiểm tra giáo dục phòng chống tai nạn thương tích giải thích rất ít sự biến thiên kết quả ứng phó tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học (xem Bảng 4). Kết quả này cho thấy, để cải tiến hiệu quả công tác ứng phó tai nạn thương tích, các trường tiểu học cần phải tăng cường công tác lập kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích và kiểm tra giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh. Phương trình hồi quy được tạo ra từ mô hình này là: Kết quả quản lí giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh tiểu học tại tỉnh Bình Dương = $0,933 + 0,498*$ (Chỉ đạo giáo dục phòng chống) + $0,281*$ (Tổ chức giáo dục phòng chống).

3. Kết luận

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, có thể khẳng định, các chức năng lập kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, chỉ đạo giáo dục phòng chống tai nạn

thương tích và kiểm tra giáo dục phòng chống tai nạn thương tích có tương quan dương ở mức trung bình. Ngoài ra, hai chức năng chỉ đạo giáo dục phòng chống tai nạn thương tích và tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích có tác động đến kết quả ứng phó tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học tại tỉnh

Bình Dương. Đồng thời, các trường cần rà soát công tác lập kế hoạch và tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra đánh giá phòng chống tai nạn thương tích để mang lại hiệu quả đồng bộ, cao hơn trong hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học tại tỉnh Bình Dương.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Y tế, (2022), *Kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em*, https://moh.gov.vn/web/phong-chong-tai-nan-thuong-tich/tin-noi-bat/-/asset_publisher/iinMRn208ZoI/content/ky-nang-phong-chong-tai-nan-thuong-tich-tre-em.
- [2] Bộ Y tế, (2017), *Thực trạng tai nạn thương tích trẻ em*, https://moh.gov.vn/web/phong-chong-tai-nan-thuong-tich/tin-noi-bat/-/asset_publisher/iinMRn208ZoI/content/thuc-trang-tai-nan-thuong-tich-tre-em?inheritRedirect=false.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (22/8/2007), *Quyết định số 4458/QĐ- BGDDT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông*, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (20/02/2017), *Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong cơ sở giáo dục*, Hà Nội.
- [5] Chính phủ, (17/7/2017), *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường*, Hà Nội.
- [6] Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương, (25/01/2018), Công văn số 174/SGDDĐT-CTTTPC về việc triển khai thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.
- [7] Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, (04/10/2021), *Quyết định số 2288/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2030*. Bình Dương.
- [8] Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên) - Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Trọng Hậu - Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Sĩ Thư, (2012), *Quản lý giáo dục: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Tabachnick, B. G., & Fidell, L. S. (1996), *Using Multivariate Statistics (3rd ed.)* New York: Harper Collins.
- [10] Trịnh Thị Hằng, (2019), *Quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh các trường tiểu học quận Cầu Giấy - Hà Nội theo yêu cầu trường học an toàn*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 197 (2), tr.124-126.
- [11] Hinkle, D. E., Wiersma, W., & Jurs, S. G. (2003), *Applied statistics for the behavioral sciences 5th ed.* Massachusetts, the USA: Houghton Mifflin College Division.
- [12] Hair, J. F. (2009), *Multivariate data analysis (7th edn)*. New Jersey, the USA: Prentice Hall.

EDUCATIONAL MANAGEMENT TO PREVENT ACCIDENT AND INJURY FOR PUPILS AT PRIMARY SCHOOLS: A CASE STUDY IN BINH DUONG PROVINCE

Du Thong Nhat*¹, Le Thi Thu Lieu²

* Corresponding author

¹ Email: nhatdt@hcmue.edu.vn

² Email: lieutt@hcmue.edu.vn

Ho Chi Minh City University of Education
280 An Duong Vuong street, District 5,
Ho Chi Minh city, Vietnam

ABSTRACT: *This article presents survey results of educational management and injury prevention at primary schools in Binh Duong province. The research mainly uses quantitative methods. Data were collected from a sample of 306 managers, teachers at primary schools in Binh Duong province in 2022. The findings demonstrated a strong association between injury prevention management and factors such as planning, organizing, directing, checking, and evaluating prevention education as well as injury response results at these primary schools. Specifically, the outcomes of responding to injuries in these primary schools are positively impacted by two factors: organizing and directing prevention education.*

KEYWORDS: Management, prevention, accident and injury, primary pupils, Binh Duong province.